

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 121/2023/HS-ST
Ngày 10 – 7 – 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Sĩ Hùng

Ông Nguyễn Trần Đăng Khoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Tô Huyền Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Quách Quang Bảo - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 122/2023/TLST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 109/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ tên: Liêu Thị Thu Tr, sinh năm 1979, tại Cà Mau; Nơi cư trú: khóm N, phường S, thành phố C, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Liêu Hồng H (còn sống) và bà Trần Thị N (còn sống); Chồng: Lê Hải Đ', con: 02 người (con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh ngày 29/9/2020); Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 24/02/2023 bị Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xử phạt 02 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, chưa chấp hành án. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24/3/2023 đến nay. Bị cáo có mặt.

- Bị hại: Bà Phạm Thị Xuân Đ, sinh năm 1978 (vắng mặt).

Địa chỉ nơi cư trú: đường L, khóm M, phường S, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 30/9/2022 đến ngày 15/11/2022, Liêu Thị Thu Tr đã nhiều lần đến tiệm vàng Ngọc Tr cầm vàng giả, trong số vàng giả có một ít vàng thật, cầm tổng cộng 07 lần với số tiền 43.500.0000đ. Nhưng ngày

15/11/2022 bị cáo yêu cầu bà Đ chuyển cho bà Tran Kim Th số tài khoản 7507205070519 số tiền 4.900.000đ nhưng bà Đ chưa chuyển nên số tiền bị cáo chiếm đoạt của bà Đ 38.600.000đ, cụ thể:

Lần thứ nhất: Ngày 30/9/2022, bị cáo Tr cầm vàng giả cho bà Đ số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng), gồm một nhẫn trái châu có gắn các hạt đá nhỏ là vàng thật (*bốn phân*). 01 (Một) đôi bông tai trái châu kim loại là vàng giả (*chín phân*), trong đó có phần khoen đôi bông tai là vàng thật 18K.

Lần thứ hai: Ngày 12/10/2022, bị cáo Tr cầm vàng giả cho bà Đ số tiền 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng), gồm 01 (một) vòng tay em bé là vàng thật (*Hai phân bốn ly*), 01 (một) đôi bông tròn trái châu là vàng giả (*Tám phân*), phần khoen đôi bông là vàng thật 18K.

Lần thứ ba: Ngày 22/10/2022, bị cáo Tr cầm vàng giả cho bà Đ số tiền 3.200.000đ (Ba triệu hai trăm nghìn đồng), gồm 01 (Một) đôi bông tai kim loại màu vàng (*Trọng lượng một chỉ ba phân*), trong đó phần khoen của đôi bông là vàng thật 18K, còn phần đôi bông là vàng giả.

Lần thứ tư: Ngày 05/11/2022, bị cáo Tr cầm vàng giả cho bà Đ số tiền 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng), gồm 01 (Một) đôi bông tròn trái châu (*Trọng lượng một chỉ*). Trong đó phần khoen của đôi bông là vàng thật 18K, còn phần đôi bông là vàng giả.

Lần thứ năm: Ngày 06/11/2022, bị cáo Tr khai nhận cầm vàng giả cho bà Đ số tiền 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng), gồm một đôi bông xi trắng, có các móc là vàng thật 18K, phần còn lại là vàng giả (Thu được hợp đồng thế chấp tài sản, không thu được mẫu vật).

Lần thứ sáu: Ngày 11/11/2022, bị cáo Tr cầm vàng giả cho bà Đ số tiền 7.800.000đ (Bảy triệu tám trăm nghìn đồng), gồm 01 (Một) sợi dây bông mai xoắn (*Ba chỉ một phân năm ly*), trong đó phần móc của sợi dây là vàng thật 18K, phần sợi dây là vàng giả.

Lần thứ bảy: Ngày 15/11/2022, bị cáo Tr cầm vàng giả cho bà Đ số tiền 22.000.000đ (Hai mươi hai triệu đồng), gồm 01 (Một) dây khoen lật (dây chuyền), (*Trọng lượng bảy chỉ sáu phân năm ly*), trong đó phần móc của sợi dây là vàng thật 18K, còn phần dây là vàng giả; 01 (một) đôi bông tai tròn trái châu (*Một chỉ hai phân năm ly*) phần khoen là vàng thật 18K, còn phần đôi bông là vàng giả, bị cáo Tr yêu cầu bà Đào chuyển tiền vào các tài khoản 102869776772 của ông NGUYEN TRONG LUU số tiền 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) để trả tiền nhà trọ; tài khoản số 1028835971 của ông LE VAN CUNG số tiền 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng) trả tiền mua hàng hóa; tài khoản số 7507205070519 của bà TRAN KIM THEU số tiền 4.900.000đ (Bốn triệu chín trăm nghìn đồng) trả tiền đã mượn. Phần còn lại bị cáo Tr nhận tiền mặt. Khi bà Đ chuyển tiền cho NGUYEN TRONG LUU; LE VAN CUNG xong thì bà Đ nghi ngờ nên kiểm tra lại thì phát hiện Tr lừa đảo cầm vàng giả nên bà Đ không chuyển tiền vào tài khoản của TRAN KIM THEU số tiền 4.900.000đ. Như vậy lần này bị cáo Tr cầm vàng giả với số tiền 17.100.000đ.

Các tài sản trên do bị cáo đặt mua trên mạng xã hội facebook nhằm mục đích để làm trang sức đeo hàng ngày.

Tại kết luận giám định số 775/KL-KTHS ngày 08/02/2023 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Mẫu ký hiệu A1:
 - + Phần móc của sợi dây chuyền, khối lượng 1,3071 gam gửi giám định có thành phần kim loại chủ yếu là Vàng (Au), hàm lượng: 56,58%.
 - + Phần sợi dây chuyền khoen lật, khối lượng 27,4126 gam gửi giám định có thành phần kim loại chủ yếu là Bạc (Ag), hàm lượng: 96,74%. Mẫu được mạ một lớp kim loại Vàng (Au) rất mỏng, không xác định hàm lượng được.
- Mẫu ký hiệu A2:
 - + Phần khoen đôi bông tai, khối lượng 0,5985 gam gửi giám định có thành phần kim loại chủ yếu là Vàng (Au), hàm lượng: 60,27%.
 - + Phần đôi bông tai trái châu, khối lượng 4,0758 gam gửi giám định có thành phần kim loại chủ yếu là Bạc (Ag), hàm lượng: 94,42%. Mẫu được mạ một lớp kim loại Vàng (Au) rất mỏng, không xác định hàm lượng được.
- Mẫu ký hiệu A3:
 - + Phần móc của sợi dây bông mai, khối lượng 0,5217 gam gửi giám định có thành phần kim loại chủ yếu là Vàng (Au), hàm lượng: 63,10%.
 - + Phần sợi dây bông mai, khối lượng 11,2816 gam gửi giám định có thành phần kim loại chủ yếu là Bạc (Ag), hàm lượng: 90,77%. Mẫu được mạ một lớp kim loại Vàng (Au) rất mỏng, không xác định hàm lượng được.
- Mẫu ký hiệu A4:
 - + 01 nhẫn trái châu có gắn các hạt đá nhỏ, tổng khối lượng cả đá: 1,5221 gam gửi giám định có thành phần kim loại chủ yếu là Vàng (Au), hàm lượng 60,54%.
- Mẫu ký hiệu A5:
 - + Phần khoen của đôi bông tai, khối lượng 1,0078 gam gửi giám định có thành phần kim loại chủ yếu là Vàng (Au), hàm lượng: 59,43%.
 - + Phần đôi bông tai trái châu, khối lượng 2,4165 gam gửi giám định có thành phần kim loại chủ yếu là Bạc (Ag), hàm lượng: 91,64%. Mẫu được mạ một lớp kim loại Vàng (Au) rất mỏng, không xác định hàm lượng được.
- Mẫu ký hiệu A6:
 - + 01 vòng tay em bé, khối lượng: 0,9324 gam gửi giám định có thành phần kim loại chủ yếu là Vàng (Au), hàm lượng 60,50%.
- Mẫu ký hiệu A7:
 - + Phần khoen của đôi bông tai, khối lượng 0,6688 gam gửi giám định có thành phần kim loại chủ yếu là Vàng (Au), hàm lượng: 60,70%.
 - + Phần đôi bông tai tròn hình trái châu, khối lượng 2,4387 gam gửi giám định có thành phần kim loại chủ yếu là Bạc (Ag), hàm lượng: 95,24%. Mẫu được mạ một lớp kim loại Vàng (Au) rất mỏng, không xác định hàm lượng được.
- Mẫu ký hiệu A8:
 - + Phần khoen của đôi bông tai, khối lượng 0,9167 gam gửi giám định có thành phần kim loại chủ yếu là Vàng (Au), hàm lượng: 61,76%.

+ Phần đôi bông tai tròn trái châu, khối lượng 3,1438 gam gửi giám định có thành phần kim loại chủ yếu là Bạc (Ag), hàm lượng: 97,22%. Mẫu được mạ một lớp kim loại Vàng (Au) rất mỏng, không xác định hàm lượng được.

- Mẫu ký hiệu A9:

+ Phần khoen của đôi bông tai, khối lượng 0,9539 gam gửi giám định có thành phần kim loại chủ yếu là Vàng (Au), hàm lượng: 61,93%.

+ Phần đôi bông tai trái châu, khối lượng 4,1518 gam gửi giám định có thành phần kim loại chủ yếu là Bạc (Ag), hàm lượng: 95,23%. Mẫu được mạ một lớp kim loại Vàng (Au) rất mỏng, không xác định hàm lượng được.

Hoàn lại đôi tượng giám định: Mẫu sau giám định có khối lượng:

- Mẫu ký hiệu A1: Phần móc: 1,3040 gam; phần sợi dây: 27,4110 gam.

- Mẫu ký hiệu A2: Phần khoen: 0,5965 gam; phần đôi bông: 4,0738 gam.

- Mẫu ký hiệu A3: Phần móc: 0,5200 gam; phần sợi dây: 11,2800 gam.

- Mẫu ký hiệu A4: 1,5202 gam.

- Mẫu ký hiệu A5: Phần khoen: 1,0058 gam; phần đôi bông: 2,4145 gam.

- Mẫu ký hiệu A6: 0,9314 gam.

- Mẫu ký hiệu A7: Phần khoen: 0,6668 gam; phần đôi bông: 2,4367 gam.

- Mẫu ký hiệu A8: Phần khoen: 0,9147 gam; phần đôi bông: 3,1418 gam.

- Mẫu ký hiệu A9: Phần khoen: 0,9519 gam; phần đôi bông: 4,1500 gam.

Tại bản Cáo trạng số 125/CT-VKS ngày 09/6/2023 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau truy tố Liêu Thị Thu Tr về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Về tội danh: Tuyên bố Liêu Thị Thu Tr phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Liêu Thị Thu Tr từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Tổng hợp hình phạt của bản án số 24 ngày 24/02/2023, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Về vật chứng: Trả lại cho bị cáo các tài sản: Phần móc: 1,3040 gam; Phần khoen: 0,5965 gam; Phần móc: 0,5200 gam; 1,5202 gam; Phần khoen: 1,0058 gam; 0,9314 gam; Phần khoen: 0,6668 gam; Phần khoen: 0,9147 gam; Phần khoen: 0,9519 gam. Tịch thu tiêu hủy: phần sợi dây: 27,4110 gam; phần đôi bông: 4,0738 gam; phần sợi dây: 11,2800 gam; phần đôi bông: 2,4145 gam; phần đôi bông: 2,4367 gam; phần đôi bông: 3,1418 gam; phần đôi bông: 4,1500 gam.

Bị cáo Liêu Thị Thu Tr thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cà Mau, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Liêu Thị Thu Tr thừa nhận: Trong khoảng thời gian từ ngày 30/9/2022 đến ngày 15/11/2022 bị cáo Liêu Thị Thu Tr đã lợi dụng lòng tin và sự sơ hở trong việc kiểm tra chất lượng vàng của bà Phạm Thị Xuân Đ chủ tiệm vàng Ngọc Tr thuộc khóm 1, phường 6, thành phố Cà Mau, bị cáo đã nhiều lần đến tiệm vàng Ngọc Tr cầm vàng giả xen lẫn một ít vàng thật với tổng số tiền 38.600.000đ nhằm mục đích tiêu xài cá nhân.

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, cùng các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau truy tố bị cáo Liêu Thị Thu Tr về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Bị cáo Tr vì mục đích tư lợi cá nhân, muốn có tiền để tiêu xài nên bị cáo đã lừa dối bà Phạm Thị Xuân Đ - Chủ tiệm vàng Ngọc Tr làm bà Đ tin tưởng là vàng thật nhận cầm nhiều lần với tổng số tiền chiếm đoạt 38.600.000đ. Khi phạm tội, bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì vụ lợi cho bản thân nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, bị cáo lừa đảo chiếm đoạt tài sản nhiều lần. Do đó, cần phải áp dụng tình tiết tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Xét thấy hành vi của bị cáo Tr là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác trái pháp luật, gây mất an ninh trật tự địa phương và hoang mang trong quần chúng nhân dân. Vì vậy nên cần có mức hình phạt thật nghiêm tương xứng với hành vi của bị cáo đã thực hiện để có thời gian giáo dục, sửa chữa sai lầm, trở thành người có ích cho xã hội.

[4] Tuy nhiên, trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Sau khi phạm tội bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại và bị hại có đơn xin giảm hình phạt đối với bị cáo. Hoàn cảnh gia đình bị cáo có khó khăn, bị cáo đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, là lao động chính trong gia đình nên Hội đồng xét xử có xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Liêu Thị Thu Tr đã khắc phục, bồi thường cho bị hại tổng cộng số tiền 41.900.000đ. Trong đó 38.600.000đ tiền bị cáo Tr lừa đảo, 900.000đ là tiền lãi, số tiền còn lại 2.400.000đ bị cáo không yêu cầu bị hại trả lại. Xét thấy đây là quyền định đoạt của bị cáo nên Hội đồng xét xử

không xem xét. Hiện bị hại không yêu cầu trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Hợp đồng thế chấp tài sản ngày 30/9/2022, số 5161;
- Hợp đồng thế chấp tài sản ngày 22/10/2022, số 5741;
- Hợp đồng thế chấp tài sản ngày 06/11/2022, số 6046;
- Hợp đồng thế chấp tài sản ngày 11/11/2022, số 6190;
- Hợp đồng thế chấp tài sản ngày 15/11/2022, số 6256.

Xét thấy các hợp đồng là chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo hiện đang lưu giữ trong hồ sơ vụ án nên tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án là phù hợp.

Đối với các mẫu ký hiệu: A1: Phần móc: 1,3040 gam; phần sợi dây: 27,4110 gam; A2: Phần khoen: 0,5965 gam; phần đôi bông: 4,0738 gam; A3: Phần móc: 0,5200 gam; phần sợi dây: 11,2800 gam; A4: 1,5202 gam; A5: Phần khoen: 1,0058 gam; phần đôi bông: 2,4145 gam; A6: 0,9314 gam; A7: Phần khoen: 0,6668 gam; phần đôi bông: 2,4367 gam; A8: Phần khoen: 0,9147 gam; phần đôi bông: 3,1418 gam; A9: Phần khoen: 0,9519 gam; phần đôi bông: 4,1500 gam được gói trong 01 phong bì của Công an thành phố Cà Mau, được dán kín bằng băng keo trắng có các chữ ký, đóng dấu theo quy định. Tại phiên tòa bị cáo có yêu cầu nhận lại các tài sản gồm: Phần móc: 1,3040 gam; Phần khoen: 0,5965 gam; Phần móc: 0,5200 gam; 1,5202 gam; Phần khoen: 1,0058 gam; 0,9314 gam; Phần khoen: 0,6668 gam; Phần khoen: 0,9147 gam; Phần khoen: 0,9519 gam. Xét thấy, các tài sản này là của bị cáo nên trả lại cho bị cáo là phù hợp. Các tài sản còn lại không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy gồm: phần sợi dây: 27,4110 gam; phần đôi bông: 4,0738 gam; phần sợi dây: 11,2800 gam; phần đôi bông: 2,4145 gam; phần đôi bông: 2,4367 gam; phần đôi bông: 3,1418 gam; phần đôi bông: 4,1500 gam.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Liêu Thị Thu Tr phải nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Liêu Thị Thu Tr phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Liêu Thị Thu Tr 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

Tổng hợp hình phạt với bản án số: 24/2023/HSST ngày 24/02/2023 của Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (02 năm tù), buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

- Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Trả lại cho bị cáo: Phần móc: 1,3040 gam; Phần khoen: 0,5965 gam; Phần móc: 0,5200 gam; 1,5202 gam; Phần khoen: 1,0058 gam; 0,9314 gam; Phần khoen: 0,6668 gam; Phần khoen: 0,9147 gam; Phần khoen: 0,9519 gam.

+ Tịch thu tiêu hủy: Phần sợi dây: 27,4110 gam; phần đôi bông: 4,0738 gam; phần sợi dây: 11,2800 gam; phần đôi bông: 2,4145 gam; phần đôi bông: 2,4367 gam; phần đôi bông: 3,1418 gam; phần đôi bông: 4,1500 gam.

(Các vật chứng trên được gói trong 01 phong bì của Công an thành phố Cà Mau, được gói kín bằng băng keo trắng có các chữ ký, đóng dấu theo quy định thể hiện tại Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 09/6/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Cà Mau và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau).

- Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Liêu Thị Thu Tr phải nộp 200.000 đồng (chưa nộp).

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND thành phố Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- Cơ quan điều tra CATPCM;
- Cơ quan THA hình sự thành phố Cà Mau;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu TAND thành phố Cà Mau.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)
Lê Thị Thu